

GIÁ BÁN	
CHÍNH PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 500	600
Sáu tháng 250	300
Ba tháng 120	200

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH PHIÊN - Ai
Hàng Quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỖNH-THỨC-KHANG
Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

HÀO-QUÂN
Đường Đông-Ba - Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Nghĩa lý nuôi
tinh thần, cũng
như đó ăn nuôi
thần thể.

CÁI NẠN CHẾT ĐÓI

Lịch sử loài người từ xưa đến nay, từ đông sang tây, đầu bẽ đầu đời, gió mây trao chác, trên sân khấu không biết bao nhiêu vở, mà kỳ thực không có cái gì khác là vì cuộc sinh hoạt. Sinh hoạt nghĩa là sống, đứng về bên phần diện là cái chết; nói rõ ra sinh hoạt tức là tìm chỗ sống mà tránh chỗ chết vậy.

Nói đến cái chết thì ai cũng ghê gớm, chết có nhiều thứ: chết về thiên tai như bão lụt, động đất, núi lửa...; chết về vật hại như độc-xả ác-thú vi-trùng...; chết về nhân họa như chiến tranh và thù hiềm đâm chém nhau. Nhưng cách chết trên vẫn là họa kiếp đáng kinh hãi thật, song xảy ra nơi này mà nơi khác không có, người kia bị mà người này khỏi, thời cơ thời không, không có chừng; vẫn biết là họa hại mà chưa phải là cái ác nghiệp chung nên chưa cho là đáng sợ như. Duy có một thứ chết mà bất kỳ xứ nào, bất kỳ thời nào, và bất kỳ người nào, ai ai cũng phải lo, phải thường biết đến, không một ngày nào bỏ qua được, mà nó xảy tới luôn, đeo đuổi mãi với loài người cho đến ngày đầy nắp hòm lại mới hết. Thứ chết ghê gớm ấy là chết đói.

Bà con thứ nghĩ xem, từ đờn trẻ con mới lọt lòng mẹ, cho đến ông già sống lâu như Bành-tô kia, trong một ngày mà thiếu một bữa ăn thì không sao cụ cụ được; mà dầu cho thành hiền hào kiệt đến bậc nào, đã bị cái nạn đói thì cũng không làm được việc gì. Cái nạn chết đói dọa nạt mỗi người, cứ theo một bên lưng mà không có khi nào chịu rời ra, nên người trong xã hội, không kỳ giai cấp nào, cũng chịu cái thế lực nó chi phối, mà dầu người ngu độn vô trí, cũng có một cảm giác với sự sợ đói lo đói cần trước hết cả mọi việc. Tuy vậy, cũng là chết đói mà theo các nhà xã hội học đã bàn thì có mấy thứ:

1. Không có gạo và bánh mà phải nhịn trong một ngày hai ngày cho đến năm mười ngày, như bị lụt bão. Cái máy chuyển vận trong cơ thể khó kiệt mà không có đồ từ dưỡng, như lửa hết củi, đèn hết dầu, mà phải chết trong một khoảng thì gió ngán ngái. Đó là chết đói mà chết một cách rõ ràng, ai cũng thấy rõ.

2. Mỗi ngày ăn không no bụng mà công việc làm lại khó nhọc; nhưng đồ từ dưỡng,

không bỏ lại những tinh lực đã hao trong một ngày. Vì sự từ dưỡng thiếu nên chưa đến kỳ hạn đáng chết, mà chết sớm, ấy cũng là chết đói mà chết một cách tiêu mòn không trông thấy. (

3. Người đời không phải chỉ sống về vật chất mà cần sống về tinh thần nữa; sự học vấn trí thức nuôi cái não tinh thần của người cũng không khác gì vật từ dưỡng nuôi phần thân thể. Nếu như tinh thần không có gì từ dưỡng, não khô óc cạn, hằng ngày không gặp được chuyện gì vui vẻ mà sinh buồn sinh rầu, nghĩ thâm làm quấy, hoặc vì uất ức trong tâm trí mà ngăn sự phát đạt trong cơ thể, hoặc vì ngu dại bị hãm vào sự nguy hiểm mà phòng hại đến tánh mạng... đó cũng là một thứ chết đói mà vì lẽ gián tiếp nên không ai biết là chết đói.

Ấy mấy thứ chết kể trên, vẫn có mau chậm khác nhau mà kỳ thực cũng là chết vì đói. Một nhà học giả Âu-lây giải câu hỏi: «Ai là người sống lâu?» làm hai bản đồ; trên hai bản đồ ấy, một bản thì kẻ xứ nào số sống chết nhiều ít, nơi nào chết nhiều thì bôi sặc đen; một bản chia xứ nào dân trí khai thông, xứ nào ngu dốt, về xứ ngu dốt cũng bôi sặc đen. Dem hai bức đồ so lại hề xứ nào bên này bôi đen thì bên kia cũng thấy bôi đen (nghĩa là xứ nào ngu dốt thì số người chết nhiều). Bản đồ nói đây đủ chứng cái thuyết trên là đúng.

Lại còn một chứng nữa: Cũng trong một nước một dân tộc ấy, mà trước lúc giáo dục chưa khai thông, sinh kế còn chật hẹp, thì số binh quân mỗi người sống chừng 25 đến 30 tuổi và dưới nữa. Từ lúc học vấn thanh hành sinh kế phát đạt thì xem số binh quân thống kê ấy mỗi người sống đến trên dưới 40 tuổi.

Xem thế thì rõ cái nạn đói làm ngăn trở trên con đường tiến bộ mà hao mất biết bao nhiêu hạnh phúc của loài người!

Xem thế thì rõ cái nạn đói làm ngăn trở trên con đường tiến bộ mà hao mất biết bao nhiêu hạnh phúc của loài người!

Không phải là một sự nguy to trong xã hội sao?

VĂN - SĨ GIÀU

nếu ở xứ ta thì cũng nguy

Báo Tiếng-Dân vừa rồi có kể chuyện thi-nhân đói ở nước Mỹ. Nay lại thấy các báo đăng chuyện ông Smith (tranh cử Tổng-thống Hoa-kỳ năm trước) viết bài đăng báo, mà các nhà báo phải trả cho ông mỗi một tiếng là 2 dollars (4 đồng bạc ta). Lại có nhiều bậc văn-sĩ, ông thì bán một bộ tiểu-sử 11 triệu bạc, ông thì bán sách trong một năm có sáu trăm vạn, hoặc hai trăm vạn... Thế là mấy ông văn-sĩ này lại giàu, khác với mấy vạn ông thi-nhân đói kia.

Nghe chuyện văn-sĩ giàu trên này, chắc mấy bác văn-sĩ ta phân nào rằng tiếc mình không được sinh ở xứ mấy ông văn-sĩ giàu kia mà bán sách, đăng nhật ngay lên giai cấp đại-tư-bản. Nhưng khoan đã! đừng vội tưởng thế mà làm:

Ở xứ Anh, Mỹ, một là người ta giàu tiền, hai là người ta biết thương văn, phân biệt văn hay và văn dở, nên sách và văn các ông ấy mới có cái giá-trị đặc-biệt ấy. Nếu văn-sĩ ta mà ở xứ họ thì không khỏi sa vào cái hầm «thi-nhân đói» kia. Vì văn minh ở mà viết nhiều quách, phỏng một tiếng mà đến 2 dollars, thì kho bạc của mấy ông vua đồng, sắt, dầu-hóa kia, một vài bác văn-sĩ ta rút cũng hết, họ lấy gì mà chịu!

Trái lại mấy ông văn-sĩ danh tiếng Âu Mỹ kia mà sang ở xứ ta, thì chắc là họ lại bị cái nạn đói! Hiện ở xứ ta, phần nhiều người ta thích xem văn Kiêu, tiểu-thuyết trai gái và sách coi ngày chọn tháng, cũng thì vẫn lờ, tin nhầm, ai mua văn các ông ấy làm gì mà mong bán cho chạy!

Trình-độ dân-tộc cao thấp, xem sự mua sách thường vẫn cũng đủ rồi. Công đăng buồn cho người làm văn và người thương văn ta.

Hay chuyện

VĂN-VĂN

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Trước mắt xa rồi mây cụm sầu,
Những buồn trông cá một trời thu.
Mưa tuôn róc rách cây như khóc,
Sóng dật âm thầm nước cũng đau.
Sân-khấu trở xưa thêm chuyện mới,
Cuộc đời bề thảm hóa cơn đau.
Cảnh chiều người thấm suy càng lủ,
Lòng ngẩn ngơ lòng sầu khắc khoải.
Tạ-thường-Lạc

Đi về đường trơn

Ra về mới biết nỗi đường trơn!
Trợt ngã trăm chla cứ vũng chơn.
Lân phân trời mưa chan vô trụ;
Nhúng nhầy đất ướt bước gang sơn.
Đường hơ, nước phải liêu chán bắm;
Đám liêu, đi không quản gót sòn.
Nọ nước non nhà, quê đất ở;
Về mau cho thấm mới là hơn.
Lan-Thủy

Khí-Nhân

NGƯỜI SỐNG LÂU 160 TUỔI

Mời rồi các báo có đăng tin Zaro Ago sang Mỹ. Zaro Ago là một người chớ hàng hóa ở Constantinople năm nay tuổi đến 160 mà vẫn được mạnh mẽ. Hội bài-từ (société anticoolique, hội phản-đối sự uống rượu) ở Nũ-Uớc mời Zaro Ago qua Mỹ để cho người Mỹ được thấy cái "bằng cấp sống lâu" mà họ-hóa ban cho những người không uống rượu, vì Zaro Ago là một người không dùng đến rượu bao giờ.

Ông già này sinh năm 1770 tại một làng trong xứ Caucase. Ông cưới vợ mười bốn lần, và có cả thảy 65 người con cả trai và gái. Người con đầu năm nay được một trăm mười tuổi.

Ông này nói rằng lúc Nũ-phá-Luân qua chinh chiến ở Ai-cập, ông có giúp vào trong quân-ngũ, đã được tiếng can đảm và cũng có được ban thưởng huy-chương. Cả đời ông chỉ đi đánh giặc và làm các-mệnh. Sau hết ông làm nghề vác đồ thuê, lại được cử làm xếp-bọn cu - ly vác đồ ở hải - khẩu Constantinople.

Trong số mười bốn người vợ của ông, một người ông li-dị, còn bao nhiêu thì theo không kịp ông, đều lần lần xa lánh cõi trần để một mình ông lại.

Trong trận chiến tranh 1897, Hy-lạp đánh với Thổ-nhĩ-kỳ ông cũng có đầu binh đi đánh. Đoàn ông có đi qua Pháp sang Paris. Đến khi về Constantinople thì ông tiếp được tin buồn là người vợ thứ mười ba xin li-dị.

Năm 1923, khi binh lính các nước Đổng-minh kéo ra khỏi Constantinople, thì Zaro Ago bán bộ đồ binh phục hồi làm đời thường trong đóm quân sĩ của Nũ-phá-Luân mà đi đầu đội quân Thổ-nhĩ-kỳ vào thành. Lúc bấy giờ ông mới lo cưới người vợ thứ mười bốn, mới lên 11 tuổi.

Chuyện ông già này là chuyện vẫn thật mà ông ngày nay cũng vẫn còn sống. Người mà sống lên đến 160 tuổi nghe cũng thú thật.

G. H. dịch

IN MAU GIA RE

Bản-quán in đủ các thứ giấy má, sổ sách, thơ thiếp, đủ các kiểu chữ quốc ngữ chữ tây, chữ Hán.

Tiếng-Dân

立國千餘八百
富強機巧推西
山川風物獨
泰館街街電線
八政實籌實有
四端深教情無
若教中國變長
坡理能推未足
Dịch:

Ngân tâm trăm năm lập nước này,
Mạnh giàu cơ xảo quân phương tây.
Núi sông phong vật gương thu bóng,
Đường sá lâu dài đến kéo dây.
Bát chánh thiết trừ đã rõ thơ,
Tứ đoàn thâm giáo tế không thầy.
Ước gì Trung-quốc thêm nghề mới,
Đầu Pháp đầu Anh cũng chữa hay.

(Trong bài thi này tỏ ý có thủ văn-hóa phương đông mà du nhập cơ xảo phương tây, thiên về thủ cụ nhiều; nhưng chưa nên trách nhân vật trước 70 năm nay.)

(Còn nữa)
Hải-Âu

Giảng-hạ

NGƯỜI SỐNG LÂU 160 TUỔI

Mời rồi các báo có đăng tin Zaro Ago sang Mỹ. Zaro Ago là một người chớ hàng hóa ở Constantinople năm nay tuổi đến 160 mà vẫn được mạnh mẽ. Hội bài-từ (société anticoolique, hội phản-đối sự uống rượu) ở Nũ-Uớc mời Zaro Ago qua Mỹ để cho người Mỹ được thấy cái "bằng cấp sống lâu" mà họ-hóa ban cho những người không uống rượu, vì Zaro Ago là một người không dùng đến rượu bao giờ.

Ông già này sinh năm 1770 tại một làng trong xứ Caucase. Ông cưới vợ mười bốn lần, và có cả thảy 65 người con cả trai và gái. Người con đầu năm nay được một trăm mười tuổi.

Ông này nói rằng lúc Nũ-phá-Luân qua chinh chiến ở Ai-cập, ông có giúp vào trong quân-ngũ, đã được tiếng can đảm và cũng có được ban thưởng huy-chương. Cả đời ông chỉ đi đánh giặc và làm các-mệnh. Sau hết ông làm nghề vác đồ thuê, lại được cử làm xếp-bọn cu - ly vác đồ ở hải - khẩu Constantinople.

Trong số mười bốn người vợ của ông, một người ông li-dị, còn bao nhiêu thì theo không kịp ông, đều lần lần xa lánh cõi trần để một mình ông lại.

Trong trận chiến tranh 1897, Hy-lạp đánh với Thổ-nhĩ-kỳ ông cũng có đầu binh đi đánh. Đoàn ông có đi qua Pháp sang Paris. Đến khi về Constantinople thì ông tiếp được tin buồn là người vợ thứ mười ba xin li-dị.

Năm 1923, khi binh lính các nước Đổng-minh kéo ra khỏi Constantinople, thì Zaro Ago bán bộ đồ binh phục hồi làm đời thường trong đóm quân sĩ của Nũ-phá-Luân mà đi đầu đội quân Thổ-nhĩ-kỳ vào thành. Lúc bấy giờ ông mới lo cưới người vợ thứ mười bốn, mới lên 11 tuổi.

Chuyện ông già này là chuyện vẫn thật mà ông ngày nay cũng vẫn còn sống. Người mà sống lên đến 160 tuổi nghe cũng thú thật.

G. H. dịch

IN MAU GIA RE

Bản-quán in đủ các thứ giấy má, sổ sách, thơ thiếp, đủ các kiểu chữ quốc ngữ chữ tây, chữ Hán.

Tiếng-Dân

立國千餘八百
富強機巧推西
山川風物獨
泰館街街電線
八政實籌實有
四端深教情無
若教中國變長
坡理能推未足
Dịch:

Ngân tâm trăm năm lập nước này,
Mạnh giàu cơ xảo quân phương tây.
Núi sông phong vật gương thu bóng,
Đường sá lâu dài đến kéo dây.
Bát chánh thiết trừ đã rõ thơ,
Tứ đoàn thâm giáo tế không thầy.
Ước gì Trung-quốc thêm nghề mới,
Đầu Pháp đầu Anh cũng chữa hay.

(Trong bài thi này tỏ ý có thủ văn-hóa phương đông mà du nhập cơ xảo phương tây, thiên về thủ cụ nhiều; nhưng chưa nên trách nhân vật trước 70 năm nay.)

(Còn nữa)
Hải-Âu

Giảng-hạ

SỰ TÂN-BỘ CỦA PHÉP CHIẾU ẢNH

Trong đời những chuyện người ta không ngờ như là những chuyện phát minh của khoa học. Đường xa ngàn dặm mà thả lại gần một bên, vật nhỏ mắt không thể trông mà chiếu ra to lớn, cho đến lấy đem làm ngày, hoạt động trên không trong nước...; trăm đầu mới lạ, không ngờ cũng do khoa học phát minh ra cả. Khoa học đã thay đổi mặt quả địa cầu, khoa học lại còn muốn chuyển thi đủ rõ khoa học học kiến bộ không biết đến chừng nào.

Trước đây một trăm năm nói đến chuyện chụp bóng người mà đặt được trên mặt giấy thì ai mà có tin được! Thế mà chẳng bao lâu (năm 1829) khoa học phát minh được cái phép chụp hình (photographie). Kể đó khoa học lại phát minh phép chiếu ảnh trên màn (cinematographie), mà ảnh cũng được đi đứng ngó cười hoạt động như người thường vậy. Người chưa từng biết khoa học, và chưa từng thấy chiếu ảnh, nếu nghe nói đến chắc không chịu cho là nói bướng hoặc cho là chuyện thần tiên ma quỷ gì đâu. Ai cũng tưởng thế là tuyệt diệu rồi, nào ngờ đâu nay lại có một phép chiếu ảnh mà người vật trên tấm màn vẫn không những cử động mà thôi, mà lại nói cười như người sống vậy. Phép « chiếu ảnh có tiếng nói » này (film sonore et parlant) phát minh ra thì trong báo giới đầu cũng nhao nhao bàn luận. Kể cái tài của khoa học như thế tưởng đã cực điểm. Nào ngờ đâu lại nghe thêm một sự phát minh rất tài tình hơn nữa là phép « chiếu ảnh bay mùi » (film odorant). Như vậy không những trên phim ảnh nhân vật động đậy nói là được, mà lại còn vật gì bay mùi kỳ nữa; như mùi bóng thơm, mùi rượu nồng... kể đi xem chiếu ảnh đều được nghe cả. Không biết rồi đây các phim ảnh còn tiến bộ đến bậc nào nữa không!

Nhà khoa học trẻ danh hiện thời là ông Jesse Lasky đã nghĩ ngon rằng tương lai sẽ không còn thấy giấy như ngày nay nữa; thấy giấy học tương lai sẽ là một cuốn giấy mỏng truyền thanh (pellicule sonore et parlante); và những kẻ buồn hàn đi xứ này xứ khác cũng không cần đem kèm mẫu hàng hóa của mình theo nữa, chỉ đem một cuốn giấy mỏng truyền hình là đủ. Những bài giảng và diễn thuyết trên thế giới về các lớp cao đẳng hoặc trung học, ở các trường đều có thể thả vào giấy, mà sau truyền ra cho khắp mọi nơi, những thứ « sách phim » (livre filmé) sau này sẽ thấy bán ở các hàng sách, như một thứ sách thường để cho công chúng được mua dùng.

Theo ý ông Jesse Lasky thì cách giáo hóa bằng phim chiếu ảnh nói này mà số đi chưa thông dụng được là chỉ vì cái giá mà chiếu ảnh còn cao quá. Khi nào có thể hạ giá những máy chiếu ảnh xuống thì cách sự giáo dục sẽ không cần đến nhà học chánh và các giáo sư mà chỉ dùng thứ sách phim này là đủ.

(Còn nữa)
Hải-Âu

Giảng-hạ

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Vụ bán người bị thương

Về vụ người Tây lai L. làm việc tại sở Kho-bạc Huế bán người giữ vườn Giã-viên gần cầu Bạch-hổ, đã đăng báo T. D. số 306 ra ngày 9 aout, nay được tin rằng: vừa rồi tòa án Tourane đã xử phạt M. L. 3 tháng tù (không treo) và 200 quan tiền vạ.

P. S.

ANH-HÓA

Ông thần công lý có biết cho chàng?

Hai tên Hoàng và Lan mới đến ở ngụ làng Phú-linh chừng tôi tổng Cao-Mật, phủ Quảng-hóa, từ năm ngoái. Đối với làng không chịu gánh vác những việc công ích, khi đi khi ở bất thường, mà mới đến ở được mấy tháng, họ thấy làng có công điền thì đã xin nhập tịch. Dân chúng tôi lấy những có đã nói trên mà chưa cho. Bởi thế nên họ đem lòng hiểm oán, mà ngày tháng ba năm nay kiện dân chúng tôi về có khoảng trước tịch cho họ. Quan Phủ trước đòi dân đến khai rồi bỏ qua không hỏi. Ngày 23 tháng năm ta vừa rồi, làng có lễ thần, dân đương lễ hội ở đình, tên Hoàng vào nói rằng: « Tôi đã trình quan rồi, nếu làng không quan mới được. Chúng tôi nói vừa dứt lời thì y liền nổi lên chửi mắng và lấy đá rạch đầu, vu cho dân ư hiệp rồi gọi vợ ra đi trình quan. Đến ngày 21 quan nhà lên khám thời tên Lan lại cầm đơn ra trình vụ rằng hôm trước y bỏ thiếu việc quan, làng vào bắt đố và phá nhà y. Việc này quan xét xử chưa xong.

Đến đêm hôm 18 tháng sáu trước lý hương đi tuần trong làng suốt đêm, không thấy xảy sự gì cả. Thế mà sáng ngày 19 thấy tên Thạch là bố vợ tên Hoàng đến trình rằng mất trộm. Lý

hương đến khám nhà Thạch (có lần hàng buổi) thời không dấu vết gì; hỏi y thời y nói rằng: mất hai cái vại đựng nước để ngoài sân, trình qua cho lý hương biết thế thôi, chứ cũng không muốn sinh sự lỗi thời gì nữa. Lý hương thấy y trình không xác cứ gì nên không trình phủ. Không ngờ đến hôm sau, tên Thạch nghe con rể xui, làm đơn xuống phủ vu cáo là bị cưỡng đoạt rồi trang tặc ra một cách khác.

Các việc này thực là hơn họ đồng mưu để xô dấn chúng tôi vào lưới tội; ông thần công lý có biết cho chàng?

Dân làng lai cáo

NGHỆ-AN

Dề vu làm!

Hôm 29 Aout vừa rồi, lúc 4 giờ chiều, người bề ghi ga Cầu giát (Quỳnh lưu) tên là Cu Ngai chạy đến trước mặt cụ lý đang làm muối cho số đoạn Cầu giát, nói mấy câu gi-bằng tiếng tây.... Cụ lý không biết tiếng tây nên không trả lời. Cu Ngai liền vào đánh đá, làm cho cụ lý lăn nhào xuống đất mà vào la rầm rì. Ông chủ nghe ồn ào chạy xuống tại Cu Ngai mới chịu thôi nhưng lại xé quyền số ga đang cầm trên tay mà vu c.o cu lý dục xé quyền này nghe đầu Cu Ngai lại định làm đơn đi kiện cu lý nữa.

HÀ-TĨNH

Xét nhà

Hồi tám giờ sáng hôm 29 Aout quan Phủ Đere thọ, cùng viên thông nhì, thông ba, và lính mang súng ống tới làng Yên-thọ xét nhà cậu Lê Đức-Thảo, nhà ông Lê-Mai, Lê-

Tương, Lê-Thích và Lê Thiệu. Không rõ vì việc gì.

Xét xong ở nhà ấy, vừa 12 giờ, quan nha ra về.

N. L. lai cáo

« Bà Đám » có can thiệp vào chàng?

Vì có giấy quan huyện Can lộc sức làng Thượng lý chứa đường cũ, đắp đường mới cho thẳng nên lý trưởng đã hội dân lại bàn tính họa địa đồ, đắp một con đường rất thẳng đi ngang qua vài đám ruộng của một ông hào giàu có trong làng.

Cách mấy hôm lại thấy một tên lính huyện cầm giấy vẽ nhà lý trưởng rồi ra tiêu cách khác. Con đường định đắp sau này được một khúc trên xuống độ 100 thước tây thì thẳng, còn khúc dưới chừng 200 thước thì cong eo, tránh được ruộng ông hào giàu trên kia, mà đi ngang qua ruộng các người khác.

Đắp đường mà đi thì đầu có phạm vào ruộng ai cũng chả sao, nhưng đường thẳng không đắp mà lại đắp đường cong là một điều lạ quá. [Có lẽ « Bà Đám » chơi chường chàng?

L. C.

TOURANE

Lại truyền đơn

Tối 29 rạng ngày 30 Aout có truyền đơn rải khắp châu thành, đại ý xúi bêu tình đình công.

Đà Giang

QUẢNG-NAM

Mưu kế của viên Chánh tổng Vinh-quí

Về khoản quyền học làm nhà thờ cho Maréchal Foch chánh-tổng Vinh-quí (phủ Tam-ky) là Huynh-Liên ép dân phải quyền; nhiều người không dám ký vào sổ quyền, vì họ sợ có tên trong sổ quyền một lần này rồi sau có việc gì nữa bị quan bắt quyền luôn nên mỗi người cung cho y năm bảy giắc để xin miễn quyền. Thấy bố, để ăn như vậy nên nay chánh tổng lại lãnh báo T5-Trục về, phải cho mấy người dân không biết chữ và có tiền, bắt phải mua lại đơn rằng không những phải mua một năm cũng hai mà thôi, phải mua luôn kia. Dân nghe nói vậy, sợ tốn nhiều tiền phải sắm bạc đến cung

cho y động xin khỏi mua. Vì vậy, chỉ có một số báo mà cầu người này rồi đến người kia, thân cũng đã khá tiền.

Việc gì đặt ra chưa thấy lợi cho ai mà dân phải mất tiền oan với bọn thừa hành kia. Việc như thế này nghe đã nhiều nơi, không phải một Tổng Vinh qui dân. Chán quá!

BÌNH THUẬN

Nỗi oan của dân làng Long dương

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ

T. V.

PLEIKU

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ

Fr. th. H. D.

NHỮNG SÁCH CÓ BÁN TẠI BÀN QUẢN

Sách bàn-quản xuất-bản:

Hỏa xa chỉ nam mỗi quyển	0\$30
Phép nuôi tâm	0,12
Phép nuôi lợn	0,17
Chuyện vui I	0,09
Chuyện vui II	0,10
Chuyện vui III	0,10
Văn vần I	0,08
Văn vần quyển II	0,12
Văn vần III	0,12
Ấn bạc giấy giả I	0,15
Ấn bạc giấy giả II	0,15
Gia-dinh giáo-dục quyền thượng và hạ	0,20
Đông Tây võ nhân II	0,25
Giấy vẽ dao	0,10

Sách đại-lý:

Duyên tạo	0,25
Nam-quốc nữ-lưu	0,30
Xã hội luận	0,25
Xã hội	0,20
Nữ công thường thức I	0,20
Họa tình	0,25
Pháp luật	0,20
Truyện năm bát I và II	0,06
Đông Tây văn hóa II	0,18
Phụ nữ vận động	0,20
Những gương anh hùng	0,15
Chinh trị trung hoa	0,20
Dân quyền II	0,20
Thực dân lịch sử	0,40
Sinh tồn cạnh tranh	0,20
Tôn giáo	0,20
Đàn bà vì sao mà kiêu nhược	0,20
Gia-dinh và Xã hội	0,20
Có tinh lệ	0,20
Nữ lưu văn học sử	0,30
Tặng bạn tri kỷ	0,25
Người nội trợ giỏi	0,20

AI mua xin chiếu giá gửi tiền và nhờ gửi thêm 0\$13 cước, nếu mua hai quyển trở lên, thời thêm mỗi quyển 0\$13 nữa.

Tiếng-dân

BẮC-KY

Một việc bất người hệ trọng

Theo bản thông tin của phủ Thông-sứ Bắc-ky trong đêm hôm 5 rạng ngày 6 Septembre, số Mật thám được tin rằng: Có mấy người có dự vào những vụ ám sát xảy ra trong mấy lâu nay trốn ở trong một gian nhà tại làng Hậu giáp, gần nhà Giám, nên có phải người đến nhà ấy vây bắt; vào nhà thì bị một bọn ba người đàn ông và hai người đàn bà chĩa súng lục bắn mấy phát. Hai người đàn bà và một người đàn ông thì bị bắt ngay; còn hai người nữa thì lợi qua hồ mà toan trốn, bị vây bọc và bắn phải bị thương. Hai người ấy trước còn bắn lại, sau tự biết thế yếu, vứt súng lục xuống hồ mà chịu bắt.

Trong khi đuổi theo, có hai người Mật thám Nam bị thương, một người bị thương nặng.

Trong số hai người bị thương được một lát thì chết; người này tên gọi Hoàng đình Dỵ, là một tay phiêu loạn nguy hiểm, đã chủ động các vụ ám sát Nguyễn Bình và Dương và dự định các vụ mưu hại khác. Còn một người thì bệnh trạng rất nặng; người ấy tên là Tiểu, đã cùng với một người thứ ba nữa bị bắt tên là Độ dự nhiều vụ mưu cướp của

Pháp-hoa-tự-diễn thủ dịch đáng hơn hời. Lớn 6\$00 - Nhỏ 0\$30. Bán tại QUAN-BÁI-THU-ĐIEM - HUẾ

Thầy giỏi thuốc hay mà có lòng từ thiện.

???

AN MẠCH CHO ĐƠN MÀ KHÔNG LẤY TIỀN

Am-hiêu bệnh-linh người Nam ta, án mạch chữa bệnh, theo khoa học lãn thời, rất là thần hiệu, chỉ có thầy thuốc

ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI DƯỢC PHONG

số nhà 121 hàng Bông cây da cửa quyền HANOI

MỘT TIN MỪNG...

ràng hiệu thuốc Tham-thiên-Đương có thuốc Bỏ-huyết khu-phong chuyên trị chứng phong-thấp tê-liệt của các ông già bà lão.

Mỗi chai giá 1\$50

TIỆN LỢI

Bấy lâu, nhiều hiệu buôn, nhiều nhà đại-lý, khi lấy hàng gặp, nằng đánh giầy-thép. Chúng tôi nhận được nhiều cái giầy-thép rất dài, đã tốn lắm tiền cho nhà-buôn mà đối với chúng tôi cũng không được rõ ràng, thành sự sắp hàng gửi đi sợ không đúng với ý người đánh giầy-thép; còn hỏi đi hỏi lại cho rõ, hóa thêm trễ nải.

Vậy chúng tôi đã đặt ra một code riêng, số Bưu-chánh đã cho dùng và chúng tôi đã gửi cho mỗi nhà-buôn, mỗi nhà đại-lý một bản. Theo đó, khi đánh giầy-thép đáng tốn 1\$00, chỉ tốn có 0\$20 mà rõ ràng hơn nhiều.

Nếu có hiệu nào chưa nhận được bản code ấy, xin gửi thư về hỏi.

VIÊN - ĐỆ Đồngghời

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT GIANG-HA dịch:

Số 71 Chương thứ ba mươi sáu

(Tiếp theo)

Đến sau ông có được một cái thơ ở Xê-ra-ô về Bớt-ni; thơ bằng chữ Anh mà đầu văn rất quẻ kích, trong thơ nói ai chịu, gọi số tiền nghìn quan như đã đăng ở báo qua một ngân hàng Xê-ra-ô thì mình chịu cho biết một cái tin xác thực thuộc về ông Bà đa Vinh Ech-mông trong khoảng tháng 11 năm ngoài đây; nếu có bằng lòng như vậy thì sẽ gửi thơ đến nhà giấy thép Xê-ra-ô, hộp thư số 917 mà thương lượng.

Được tin này ông Vũ phân vui mừng khôn xiết, ông nói với con Bớt-ni:

« Mày có thấy rằng ta đoán nhầm không? tháng 11 năm ngoài là có lần đầu ».

Trước kia ông Vũ phân lo sợ bao nhiêu bây giờ ông lại vui mừng bấy nhiêu; trước kia ông chỉ vì một lần lòng ái tử nên hy vọng, nay ông lại có chứng cứ hiển nhiên nên không sao không vui được.

Lần này là lần đầu mà ông Vũ phân mới nói cho hai người cháu và ông Ta luôn biết tin tức thuộc về cuộc đời ông Eché-mông:

« Tôi lấy làm vui mừng mà tuyên bố cùng các người rằng nay tôi đã được tin đích xác của con tôi: trong khoảng tháng 11 năm ngoài con tôi còn ở Bớt-ni ».

Cái tin ấy lan ra, trong xứ ai cũng nhao nhao đàm đạo.

Người thì nói: « Ông Eché-mông sẽ trở về đây. »

Người lại nói: « Không có lẽ. »

Người khác lại bàn:

« Chỉ coi cái bộ mặt của hai người cháu và của ông Ta luôn thì đủ rõ » v. v. ».

Thật ra thì cái bộ mặt của hai người cháu cũng khác hẳn thường thời, hai người đều tỏ bộ lo nghĩ, và 19 1/2 vô cùng. Còn ông Ta luôn

thì lại tỏ thái độ vui vẻ lạ lùng, vì ông ấy lại học một cách mới: những tư tưởng trong lòng thế nào thì ông lại tỏ ra bề ngoài một cái thái độ tương phản hẳn, như ông buồn thì ông giả làm vui, ông giận thì ông giả làm bằng lòng v. v.

Nhưng cũng có người không tin rằng ông Eché-mông còn có ngày về được:

« Người cha hồi trước khác quá, ai lui cổ vì mấy món nợ mà đuổi người con qua Ấn độ; bây giờ người con qua bên ấy, có gia đình bên ấy, đã về về được đâu. »

Và lại nếu ông Eché-mông có ở Bớt-ni, hay ở Thủ-nhi-ky, cũng không phải là ông đi về Ma-rô-cua, vì đường đi ở Ấn độ về có phải đi ngang qua các xứ ấy đâu v. v. ».

Đó là ý kiến ông Ben-đi; ông phân đoán chuyện chỉ cũng xét về phương diện thực hành, chứ không hề kể đến phương diện tâm lý. Ông lại nói:

« Tôi cũng như mọi người, vẫn ao ước cho ông Eché-mông trở về, ông có về được thì nhà này mới phát đạt thêm. Nhưng ao ước mà

không thể tin được. Cái lãnh người Anh có cái ấy là đặc sắc ».

Còn về phần ông Vũ phân thì ông cứ nói chuyện ấy với con Bớt-ni:

« Ở Bớt-ni thì không khó tìm tin đích xác thì không còn gì để dò la bằng ».

Ông lại bảo con Bớt-ni tìm trong tủ sách những sách nói về xứ Bớt-ni để cho ông nghe, để ông xem thử người con ông đến cái xứ không thương mại, không công nghệ, khi hữu không điều hòa ấy mà làm cái gì. Con Bớt-ni nói:

« Có lẽ ông ấy chỉ đi ngang qua xứ Bớt-ni mà thôi. »

Ta cũng tưởng như vậy; và đó lại là một cái chứng rằng nay mai nó sẽ về đây; và lại ta cũng tưởng rằng nó không đem vợ con theo vì xứ Bớt-ni không phải là một xứ để khách du lịch thăm viếng; chắc là vợ chồng nó đã chia rẽ nhau rồi ».

Con Bớt-ni muốn trả lời, nhưng nó không dám; ông Vũ phân thấy nó cứ nhìn thình bèn hỏi: « Sao mày không nói gì cả? »

« Vì tôi không dám đồng một ý với ngài. »

« Mày biết rằng những chuyện mầy nghĩ thế nào mầy có thể nói ta nghe. »

Cũng có làm chuyện ngài không cho phép tôi nói, như là ngài đã cấm tôi không cho nói đến người con gái kia nên tôi không dám làm cho ngài phải giận. »

Mày cứ nói vì lẽ gì mà mầy chắc rằng hai mẹ con con nhỏ ấy cũng cùng đi Bớt-ni; nói điều này không làm cho ta giận đâu. »

Trước hết theo ý tôi thì xứ Bớt-ni không phải là một xứ mà đàn bà đi đến không được, nhất là đối với những hàng người đàn bà đã từng trải sự khốn khổ được đường ở Ấn độ. Một lẽ nữa là ông Eché-mông chỉ đi ngang qua Bớt-ni thôi, tôi không thấy vì lẽ gì mà ông lại không đem vợ con theo; và lại những thơ từ ở Ấn độ gửi qua đều chứng rằng ông Eché-mông khi nào cũng cùng đi với vợ con. Sau hết tôi còn một lẽ nữa mà tôi không dám thưa với ngài vì chính lẽ ấy là trái với hy vọng của ngài.

Cứ nói đi, không cần chi.

Tôi xin nói, nhưng trước hết xin ngài biết cho rằng tôi mà có bằng cứ đàng hoàng thì chẳng qua xuất tự tâm lòng thành thực không muốn cho ngài quá tin cậy, mà đến khi bị thất vọng thì có hại cho sức mạnh của ngài.

Mày cứ nói cho rõ ràng đi.

Nhân biết rằng hồi tháng 11 ông Eché-mông có ở Bớt-ni, mà ngài đoán chắc rằng ông sẽ về đây phải không?

« Ồ, chính ta nghĩ như thế đó. »

Nhưng có lẽ người ta không tìm ra ông thì sao?

Không lẽ được.

Có nhiều cơ khác làm cho ông không về được... Biết đâu ông mãi rồi!

Mất à!

Hoặc nếu ông trở về Ấn độ... hay nơi khác; nếu ông đi Mỹ châu...?

Cứ đừng chửi « ờ » mãi thì đến hồi sẽ không có đường mà đoán định.

(Còn nữa)

